

Số: 3826/2024/QĐST-KDTM Thành phố Thủ Đức, ngày 16 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 189/2024/TLST - KDTM, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Đ

Trụ sở: Số A N, Khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Uyên N, sinh năm 1976 (Giấy ủy quyền ngày 22/4/2024).

Bị đơn: Công ty TNHH T1

Trụ sở: Số C đường L, phường C thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số C đường L, phường C thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Công ty Cổ phần Đ có ông Trần Uyên N là người đại diện theo ủy quyền và bị đơn Công ty TNHH T1, có ông Nguyễn Văn T là đại diện pháp luật thống nhất thỏa thuận:

Công ty TNHH T1 còn nợ Công ty Cổ phần Đ số tiền là: 169.490.000 đồng (Một trăm sáu mươi chín triệu, bốn trăm chín mươi nghìn đồng). Công ty TNHH T1 cam kết thanh toán cho Công ty Cổ phần Đ số tiền 169.490.000 đồng, với phương thức thanh toán như sau:

- Ngày 15/9/2024: thanh toán 50.000.000 đồng
- Ngày 15/10/2024: thanh toán 50.000.000 đồng
- Ngày 15/11/2024: thanh toán hết số tiền 69.490.000 đồng là dứt nợ.

Công ty Cổ phần Đ không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nêu trên kể từ ngày Công ty TNHH T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho đến khi Công ty Cổ phần Đ có đơn yêu cầu thi hành án.

Trường hợp Công ty TNHH T1 vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào theo thời hạn trên thì Công ty Cổ phần Đ được quyền ngay lập tức yêu cầu Cơ quan thi hành án thẩm quyền thi hành ngay số tiền còn lại cho Công ty Cổ phần Đ.

Kể từ ngày Công ty Cổ phần Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty TNHH T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì hàng tháng Công ty TNHH T1 còn phải trả lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Thi hành dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

3. Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 4.237.250 đồng (Bốn triệu hai trăm ba bảy nghìn hai trăm năm mươi đồng), Công ty TNHH T1 chịu. Công ty TNHH T1 chưa nộp án phí.

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.216.900 đồng (Năm triệu hai trăm mười sáu nghìn chín trăm đồng) theo biên lai thu số 0026752, ngày 8/5/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức lập.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- Chi cục thi hành án dân sự Tp. Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Nga